

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số: 19/2022/HS-ST
Ngày 16/8/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Việt Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Lương**;

Bà **Trần Thị Minh Lệ**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Đình Hùng** - Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đưa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trung tâm là trụ sở TAND tỉnh Quảng Trị và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Trị vụ án hình sự thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022, đối với:

* *Bị cáo:* **Mai Văn T** (Tên gọi khác: Cày), sinh năm 1987, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố K, thị trấn P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn Th và bà Nguyễn Thị H; vợ Hoàng Thị H (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 18/01/2021, bị Công an huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Ngày 31/7/2015, bị TAND tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 08/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Thị Hoàng Mai thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Mai. Có mặt.

- Người tiến hành tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

+ Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- + Bà Nguyễn Thị Thương - Kiểm sát viên sơ cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị. Có mặt.
- Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:
- + Ông Đinh Khánh Linh, ông Nguyễn Huân - Chiến sỹ thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 08/12/2021, tại khu vực đường khu công nghiệp, thuộc khu phố 2, phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Công an thành phố Đông Hà phát hiện, bắt quả tang Mai Văn T đang vận chuyển: 01 túi nilon màu xanh, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ kích thước (6,5 x 9,5) cm, bên trong có chứa 150 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt có chữ WY và 02 viên nén màu xanh, trên bề mặt có chữ A; 01 túi nilon màu xanh, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ kích thước (6,5 x 8,5) cm, bên trong có chứa 165 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt có chữ WY; 01 túi nilon màu xanh, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ kích thước (6,5x9,5) cm, bên trong có chứa 50 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt có chữ WY (Thành khai nhận các viên nén bị thu giữ nói trên là ma túy tổng hợp).

Quá trình điều tra, Mai Văn T khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 08/12/2021, Thành nhận điện thoại từ một người phụ nữ tên Thu (không rõ lai lịch, địa chỉ) liên lạc qua Zalo có tên “Mẹ đơn thân” nhờ Thành mua 02 gói ma túy tổng hợp (khoảng 400 viên) hứa sẽ trả tiền công 500.000 đồng, Thành đồng ý. Sau đó, Thành điện thoại đến người đàn ông tên Siệu, ở thành phố Đông Hà (không rõ lai lịch, địa chỉ) sử dụng Zalo có tên “Phạm Huân” hỏi mua 02 gói ma túy tổng hợp, Siệu đồng ý bán với giá 5.000.000 đồng/01 gói. Sau khi hỏi được giá, Thành điện thoại báo cho Thu biết rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Atila SYM, màu bạc, biển kiểm soát 54P1-6954 đến phòng trọ của Thu, ở khu vực nhà may Phong Phú, huyện Hải Lăng. Tại đây, Thu giao cho Thành 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Thành tiếp tục điều khiển xe đến khu công nghiệp phường 4, thành phố Đông Hà (theo hướng dẫn của Siệu). Sau khi gặp Siệu, Siệu báo giá bán là 4.000.000 đồng/gói, Siệu nhận tiền và bảo Thành đứng đợi, khoảng 15 phút sau Siệu quay lại đưa cho Thành 03 túi nilon màu xanh bên trong có chứa ma túy tổng hợp. Thành mở ra lấy 02 viên rồi cùng Siệu sử dụng để kiểm tra chất lượng ma túy. Số ma túy còn lại Thành cất vào túi áo khoác của mình để vận chuyển cho Thu, trên đường vận chuyển thì bị bắt.

Bản kết luận giám định số 1215/KLGD ngày 13/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- 365 viên nén hình trụ tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định có khối lượng 35,1898 gam là ma túy Methamphetamine.

- 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 0,1701 gam, không tìm thấy chất ma túy nằm trong hai viên nén màu xanh.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS-P1 ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội: “*Vận chuyển trái phép*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái pháp chất ma túy*”: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 15 đến 16 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (08/12/2021).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 35,1437 gam là ma túy Methamphetamine; 0,1112 gam chất bột màu xanh còn lại sau giám định và bao gói sau giám định; 03 túi nilon màu xanh, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ; 01 khẩu trang y tế.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 xe mô tô Atila SYM, màu bạc, biển kiểm soát 54P1-6954, số máy: VMM9BED006993, số khung: RLGH 125 GD6D006973.

+ 2.000.000đ, trong đó gồm 13 tờ giấy bạc in mệnh giá 100.000 đồng; 14 tờ giấy bạc in mệnh giá 50.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, màn hình cảm ứng bị vỡ, thuê bao số 0396063675, imei1: 864212033074952; imei 2: 864212033074945.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Bị cáo Thành bị bắt quả tang khi đang vận chuyển ma túy, mục đích giao cho người khác để lấy tiền công 500.000 đồng; Ma túy mà Thành vận chuyển có khối lượng 35,1898 gam loại Methamphetamine do đó Luật sư nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố.

Ngay từ thời điểm mới bị bắt cho đến trong quá trình điều tra, bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự khai ra hành vi mua bán ma

túy trước đó mặc dù các lần này không có cơ sở để xử lý. Cáo trạng của Viện kiểm sát cũng đã đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” cho bị cáo Mai Văn T.

Bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là Methamphetamine có khối lượng ở mức khởi đầu khung quy định tại khoản 3 của Điều 250 BLHS; bị cáo không có tiền án, chỉ có 01 tiền sự; không có tình tiết tăng nặng, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Mai Văn T mức án khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, trở thành người công dân sống có ích, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn về lỗi lầm của mình gây ra. Bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 45 ngày 08/12/2021, tại khu phố 2, phường 4, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, khi Mai Văn T đang trên đường vận chuyển ma túy từ Đông Hà vào Hải Lăng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ 367 viên nén hình trụ tròn nghi là ma túy tổng hợp.

Tại bản kết luận giám định số 1215/KLGD ngày 13/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- 365 viên nén hình trụ tròn, màu hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M, gửi đến giám định có khối lượng 35,1898 gam là ma túy Methamphetamine.

- 02 viên nén hình trụ tròn, màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi đến giám định có khối lượng 0,1701 gam, không tìm thấy chất ma túy nằm trong hai viên nén màu xanh.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Vì vậy, VKSND tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Mai Văn T về tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Đây là loại ma túy Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, vì chất ma túy này khi sử dụng sẽ làm hủy hoại sức khỏe, giống nòi và là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Trong thời gian gần đây các loại tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng cả về số vụ, tang số và đối tượng tham gia; tình hình sử dụng ma túy trên địa bàn diễn biến phức tạp, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo Mai Văn T nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đang có một tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, làm người lương thiện mà lại phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, với tang số ma túy Methamphetamine bị cáo vận chuyển 35,1898 gam, trên mức khởi điểm về tang số của khung hình phạt. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và làm gương cho những người khác.

[4]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy:

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại đoạn đầu điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Mai Văn T mức án khởi điểm của khung hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Do thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày nên Hội đồng xét xử không cần phải ra quyết định tạm giam mới đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, Mai Văn T khai nhận trước đó có mua ma túy ở Siêu 02 đến 03 lần, mỗi lần từ 100 đến 200 viên với giá mỗi viên 25.000 đồng, để sử

dụng (nhưng không nhớ thời gian, địa điểm cụ thể). Cơ quan điều tra chưa chứng minh được việc mua bán ma túy giữa Thành với Siêu, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với người phụ nữ tên Thu thuê Mai Văn T vận chuyển ma túy cũng như người đàn ông tên Siêu đã bán ma túy cho Thành để Thành vận chuyển cho Thu, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa xác định được nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[5]. Về xử lý vật chứng:

[5.1]. Đối với vật chứng gồm:

- 35,1437 gam là ma túy Methamphetamine; 0,1112 gam chất bột màu xanh còn lại sau giám định và bao gói còn lại sau giám định; 03 (ba) túi nilon màu xanh, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ; 01 (một) khẩu trang y tế. Xét thấy, đây là số ma túy bị cáo vận chuyển và bao gói còn lại sau giám định; là vật chứng của vụ án trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2]. Đối với vật chứng là:

- 01 (một) xe mô tô Atila SYM, màu bạc, biển kiểm soát 54P1-6954, số máy: VMM9BED006993, số khung: RLGH 125 GD6D006973. Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, có giá trị sử dụng. Bị cáo khai xe mô tô bị cáo mượn của bạn gái. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 2.000.000đ tiền Việt Nam, gồm 13 tờ giấy bạc in mệnh giá 100.000 đồng; 14 tờ giấy bạc in mệnh giá 50.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo khai đây là số tiền còn lại Thu nhờ bị cáo mua ma túy, do chưa xác minh được đối tượng tên Thu nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, màn hình cảm ứng bị vỡ, thuê bao số 0396063675, imei1: 864212033074952; imei 2: 864212033074945. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng còn giá trị sử dụng. Vì vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo Mai Văn T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Mai Văn T** (tên gọi khác: Cầy) phạm tội: “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo **Mai Văn T** 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 35,1437 gam là ma túy Methamphetamine; 0,1112 gam chất bột màu xanh còn lại sau giám định và bao gói còn lại sau giám định. Tất cả được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 1908275;

+ 03 (ba) túi nilon màu xanh, trên miệng túi có kẻ sọc màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS 3A 103686.

+01 (một) khẩu trang y tế được niêm phong trong phong bì ký hiệu K.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ 01 (một) xe mô tô Atila SYM, màu bạc, biển kiểm soát 54P1-6954, số máy: VMM9BED006973, số khung: RLGH 125 GD6D006973.

+ 2.000.000đ tiền Việt Nam, gồm 13 tờ giấy bạc in mệnh giá 100.000 đồng; 14 tờ giấy bạc in mệnh giá 50.000 đồng được niêm phong trong bì mã số PS2A, ký hiệu PS2A 043947.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, màn hình cảm ứng bị vỡ, thuê bao số 0396063675, imei1: 864212033074952; imei 2: 864212033074945 được niêm phong trong phong bì ký hiệu NS3A 057970.

Toàn bộ vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/7/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Mai Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/8/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung